TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 14 – 12 – 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Minh Quân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Sơ; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Bà Lò Lệ Thu; Nghề nghiệp: Nguyên giáo viên.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. LÒ VĂN T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19/05/2004 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (khi phạm tội bị cáo 16 tuổi 09 tháng).

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản Cượm, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn P, sinh năm 1982 và bà: Tòng Thị M, sinh năm1982; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 23/08/2021 đến ngày 20/10/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. LÒ VĂN C . Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25/05/1998 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản Thộ, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân

tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T1 (đã chết) và bà: Hà Thị C1, sinh năm1976; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/08/2021 đến nay, giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lò Văn T: Ông Lò Văn P, sinh năm 1982 và bà Tòng Thị M, sinh năm1982; cùng trú tại địa chỉ: Bản Cượm, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Ông P có mặt tại phiên tòa, bà M vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Ông Nguyễn Bá L – Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Ngõ 7A, tổ 8, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lường Văn L1, sinh năm 1960. Địa chỉ: Bản Thộ, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Hà Văn H, sinh ngày 05/01/2007, địa chỉ: Bản Nà Hạ 1, xã chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 19/02/2021, Lò Văn T và Lò Văn C cùng Lường Ngọc Quốc Q, sinh ngày 23/9/2004 (trú tại bản Thộ, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) và Hà Văn E, sinh ngày 05/01/2007 (trú tại bản Nà Hạ 1, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) đến ăn cơm tại nhà Hà Văn R, sinh năm 2003 (trú tại bản Cượm, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La). Tại đây, C rủ Thái cùng xuống tỉnh Bắc Ninh để làm thuê thì Hiếu và Tiến xin đi cùng và thống nhất sẽ lấy xe môtô của gia đình C đem đi thế chấp để lấy tiền chi tiêu đi đường. Sau khi ăn xong, C, T, H, T và Q đi đến nhà bạn là Hà Tuấn A, sinh năm 2006 (trú tại bản Nà Hạ 1, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) chúc tết. Trên đường về C nói sợ không lấy được xe môtô để đi thế chấp nên E bảo lấy xe môtô của gia đình E. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, trên đường đi bộ từ nhà Tuấn A ra Quốc lộ 6 để đón taxi đến nhà C, E nảy sinh ý định và rủ C, T, H trộm cắp xe môtô của gia đình Lường Văn L1, sinh năm 1960 (trú tại bản Thộ, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) - là hàng xóm của E, C, T, H đồng ý. Sau đó E, T, H, C đón taxi đi về nhà C ở xã Chiềng Ban, C về nhà còn H, E, T đi bộ về nhà E. Khi đi đến ngõ nhà E thì T và E đi đến nhà ông L1 để xem xét. Khi đến gần nhà ông L1 thấy chiếc xe môtô hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 26K1 - 148.57 đang

để dưới gầm sàn nhà, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên H, E, T quay về nhà E ngủ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, C đi sang nhà E thống nhất với H, E ,T do nhà ông L1 có lắp camera ở đầu nhà nên T sẽ chùm che kín mặt để vào lấy xe còn C đi ra ngoài cổng khu vực ngã ba bản Thộ, xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn chờ. E lấy chiếc áo cộc tay màu đen trong nhà đưa cho T để trùm đầu, T, E, H đi đến nhà ông L1 cách vị trí lắp camera khoảng 06m thì H dừng lại còn E, T tiếp tục đi vào trong sàn nhà ông L1, T gạt chân chống dắt chiếc xe môtô ra ngoài còn E đi phía sau đẩy xe. Khi đi đến gần ngõ nhà E thì T bảo H ra cùng đẩy xe đến vị trí C đợi rồi cùng nhau dắt xe môtô đi tiêu thụ. Trên đường đi, T bảo C gọi điện thoại cho Bùi Văn H1, sinh năm 1984 (trú tại thôn 7, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) để hỏi thế chấp xe nhưng không gọi được nên T cùng E điều khiển xe môtô vừa trộm cắp được đến nhà H1 để thể chấp, còn C và H ở lại bản chờ. T và E đến nhà H1 thì thấy không có nhà nên E điều khiển xe ra ngã ba 4G để T ở lại đợi còn E điều khiển xe quay lại đón chở C và H đến chỗ T. Sau đó T, C, E, H thống nhất đến nhà Hà Tuấn A ngủ và cất giấu chiếc xe ở vườn cà phê cách nhà Hà Tuấn A khoảng 200m. Đến khoảng 7 giờ ngày 20/02/2021, C gọi điện cho H1 để đem xe đến thế chấp thì H1 nói phải có đủ giấy tờ xe. Do T có giấy chứng minh nhân dân nên T cùng E điều khiển xe đến nhà H1, tuy nhiên khi gặp H1 do không có giấy đăng ký xe nên H1 chỉ cho T vay số tiền 3.000.000VNĐ và bảo T để xe môtô lại làm tin. Sau khi vay được tiền của H1 thì T và C đón taxi quay lại nhà Hà Tuấn A đón C, H, Q Cđến nhà Hà Văn Q1, sinh năm 1997 (trú tại bản Cượm, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) để chơi. E và H đi ngủ còn T và C đón taxi lên thành phố Sơn La chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút, C và T đi về nhà T, T nói thế chấp xe được 3.000.000VNĐ. Do lo sợ nên H không nhận tiền chia, còn E, T và C thống nhất để cho C cầm 2.940.000VNĐ (vì trước đó đã trả tiền thuê xe taxi hết 60.000VNĐ). Đến ngày 22/02/2021 C, E, T và Hà Tuấn A cùng đón xe khách đi tỉnh Bắc Ninh để làm thuê và chi tiêu hết số tiền còn lại.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, gia đình Lường Văn L1 đã tổ chức truy tìm, đến ngày 30/3/2021 thì phát hiện chiếc xe môtô biển kiểm soát 26K1-148.57 đang được thế chấp tại cửa hiệu của Bùi Văn H1, anh H1 cho biết chiếc xe môtô biển kiểm soát 26K1-148.57 là do Lò Văn T mang đến thế chấp để vay 3.000.000VNĐ. Gia đình Lường Văn L1 đã trả cho H1 số tiền 3.000.000VNĐ để nhận lại được chiếc xe môtô.

Ngày 31/3/2021, Lường Văn L1 đến Công an huyện Mai Sơn trình báo, đề nghị điều tra làm rõ đối tượng trộm cắp và xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi tiếp nhận tin báo của ông L1, ngày 01/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã triệu tập Lường Ngọc Quốc E, Hà Văn H, Lò Văn C, Lò Văn

T đến làm việc, tại Cơ quan điều tra E, H, C, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Sau đó Lò Văn C, Lò Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18/8/2021 Công an huyện Mai Sơn ra quyết định truy nã đối với Lò Văn C, Lò Văn T. Ngày 23/8/2021 Công an huyện Mai Sơn bắt được Lò Văn C và Lò Văn T.

Đối Với Lường Ngọc Quốc E: trong quá trình điều tra E có dấu hiệu người mắc bệnh thiểu năng trí tuệ. Ngày 12/8/2021, Công an huyện Mai Sơn ra Quyết định trưng cầu viện pháp y Tâm thần trung ương giám định tâm thần đối với Lường Ngọc Quốc E (hiện chưa có kết quả). Ngày 16/11/2021, Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra đối với Lường Ngọc Quốc E.

Vật chứng thu giữ:

Ông Lường Văn L1 giao nộp: 01 xe môtô hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc số khung 3903HY337135, số máy JA39E0337204, biển kiểm soát: 26K1 - 148.57; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy mang tên Lường Văn L1.

Ông Bùi Văn H1 giao nộp: 01 giấy chứng minh nhân dân số 051236701 mang tên Lò Văn T.

Ngày 06/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn ra quyết định yêu cầu định giá tài sản số 92, yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn định giá đối với: 01 xe môtô hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc số khung 3903HY337135, số máy JA39E0337204, biển kiểm soát: 26K1 - 148.57.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 278/KL-HĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mai Sơn, kết luận:

"01 xe môtô hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc số khung 3903HY337135, số máy JA39E0337204, BKS: 26K1 - 148.57 còn trị giá 16.000.000 VNĐ".

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T, Lò Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 91, Điều 101, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 08 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đề nghị trả lại cho bị cáo Lò Văn T: 01 chứng minh thư nhân dân số 051236701 mang tên Lò Văn T, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 24/7/2020.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho gia đình người bị hại ông Lường Văn L1: 01 xe môtô hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc số khung 3903HY337135, số máy JA39E0337204, biển kiểm soát: 26K1 - 148.57; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Lường Văn L1.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn C và Lường Ngọc Quốc E đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại ông Lường Văn L1 số tiền 6.000.000VNĐ, ông L1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T, Lò Văn C đã trình bày đúng với nội dung bản cáo trạng số 101/CT-VKSMS ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T phát biểu lời bào chữa đưa ra những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Lò Văn T nhất trí với nội dung bào chữa của luật sư.

Bị cáo Lò Văn C tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin được hưởng mức án thấp nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn T – ông Lò Văn P: Bị cáo Lò Văn T chưa đủ 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định của pháp luật cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại Lường Văn L1: Nhất trí với đề nghị của viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét

xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C khai nhận: Ngày 19/02/2021 do cần tiền chi tiêu cá nhân Lò Văn C, Lò Văn T cùng Lường Ngọc Quốc E và Hà Văn H đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Lường Văn L1 để trộm cắp tài sản với trị giá tài sản là 16.000.000VNĐ.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường,phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn.

Hành vi của bị cáo Lò Văn T và Lò Văn C đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số: 101/CT-VKSMS ngày 18/11/2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Tội trộm cắp tài sản.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

..."

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:*

Đối với bị cáo Lò Văn T: Khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi (đủ 16 tuổi, 09 tháng) nên được hưởng quy định đặc biệt của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, cụ thể theo quy định tại khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự thì khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Đối với bị cáo Lò Văn C: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, dân sự. Bị cáo nhận thức rõ được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng và mong muốn có tài sản tiêu xài, không phải lao động mà bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân,

ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương. Khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án*: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở thể giản đơn. Trong đó: Lường Ngọc Quốc E là người khởi xướng rủ rê Lò Văn T, Lò Văn C phạm tội trộm cắp tài sản nên Thái giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

Lò Văn T sau khi được Lường Ngọc Quốc E rủ đi trộm cắp đã nhất trí và thực hiện đến cùng; bị cáo là người vào dắt xe và mang đi cầm cố nên bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án – là người thực hành tích cực.

Bị cáo Lò Văn C sau khi được Lường Ngọc Quốc E rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng tình ngay, sau khi bị cáo T cầm cố tài sản mang tiền đưa cho C giữ, bị cáo C đã chi tiêu hết nên là đồng phạm trong vụ án.

[5] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm, tài sản các bị cáo trộm cắp đã đươc thu hồi và trả lại cho người bị hại; các bị cáo đã bồi thường đủ cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa bị hại Lường Văn L1 đã xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo khi xem xét mức hình phạt.

Về nhân thân: Sau khi phạm tội các bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú; Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn đã phải ra quyết định truy nã đối với các bị cáo và các bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã.

Từ những phân tích trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, xét thấy: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, vì căn cứ vào điều kiện cụ thể thì gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo sinh sống không thể đảm bảo sự quản lý và giáo dục các bị cáo. Đồng thời, việc áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ biên bản xác minh vào các ngày 30/8/2021, 01/9/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn và tại phiên tòa xét thấy: Bị cáo Lò Văn C, Lò Văn T hiện là lao động tự do, không có

công việc, thu nhập ổn định và các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 051236701 mang tên Lò Văn T, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 24/7/2020. Xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo Tiến nên cần trả lại cho bị cáo Lò Văn T.

Đối với 01 xe môtô hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc số khung 3903HY337135, số máy JA39E0337204, biển kiểm soát: 26K1-148.57; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Lường Văn Lé. Ngày 29/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho gia đình người bị hại Lường Văn Lé, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của ông Lường Văn Lé, việc trao trả là hợp pháp nên cần chấp nhận.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ vào các Điều 584; 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Gia đình các bị cáo Lò Văn T, Lò Văn C và Lường Ngọc Quốc E đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Lường Văn L1 số tiền 16.000.000VNĐ, ông Lé đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí:*Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

[10] *Về các vấn đề khác:*

Đối với Lường Ngọc Quốc E: E có dấu hiệu là người mắc bệnh thiểu năng trí tuệ độ 4. Ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã Trưng cầu Viện pháp y tâm thần trung ương giám định tâm thần đối với Lường Ngọc Quốc E. Ngày 07/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã bàn giao đối tượng giám định (Lường Ngọc Quốc E) cho Viện pháp y tâm thần trung ương, đến nay chưa có kết luận. Ngày 16/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra đối với Lường Ngọc Quốc E là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với Hà Văn H: tại thời điểm phạm tội H mới 14 tuổi 01 tháng 14 ngày, theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015 H không phải chịu trách nhiệm Hình sự về Tội phạm quy tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Hà Văn H, giao Hà Văn H cho chính quyền

địa phương và gia đình quản lý, giáo dục là có căn cứ, cần chấp nhận.

Đối với Bùi Văn H1: kết quả điều tra xác định H1 không biết chiếc xe môtô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26K1 - 148.57 là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với Bùi Văn H1 là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với Hà Tuấn A, Hà Văn Q: kết quả điều tra xác định A và Q không biết việc Lò Văn C, Lò Văn T, Lường Ngọc Quốc E và Hà Văn H trộm cắp chiếc xe môtô hiệu Honda Wave, biển số đăng ký 26K1 - 148.57. Do đó, không đặt vấn đề xử lý đối với Hà Tuấn A, Hà Văn Q là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 91, Điều 101, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 (sáu) tháng tù, được khấu trừ 57 (năm mươi bẩy) ngày tạm giam (từ ngày 23/8/2021 đến ngày 20/10/2021). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo Lò Văn C 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 23/08/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 chứng minh thư nhân dân số 051236701 mang tên Lò Văn T, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 24/7/2020.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho gia đình người bị hại ông Lường Văn L1 01 xe môtô hiệu Honda Wave, màu xanh, đen, bạc số khung 3903HY337135, số máy JA39E0337204, biển kiểm soát: 26K1 - 148.57; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Lường Văn L1.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tài sản bị thiệt hại và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo Lường VănTiến, Lò Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Lò Văn T, người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T, bị hại có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/12/2021).

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THA huyện Mai Sơn;
- CA huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Minh Quân